

Bản án số: 26/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 24/8/2025
V/v tranh chấp ly hôn,
nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Châu Thanh Quyền

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Hằng

Bà Trịnh Thị Trúc Linh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 – Cần Thơ.

Ngày 24 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 107/2025/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2025 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 40/2025/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Minh H, sinh năm 1984; Địa chỉ: ấp M, xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang (nay là ấp M, xã T, thành phố Cần Thơ) (có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Bà Võ Thúy A, sinh năm 1989; Địa chỉ: ấp L, xã L, thị xã L, tỉnh Hậu Giang (nay là ấp L, phường L, thành phố Cần Thơ) (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Minh H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông H và bà A tự nguyện tổ chức lễ cưới, đến ngày 31/5/2012 thì đăng ký kết hôn tại UBND xã T, chung sống với nhau một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Trong thời gian chung sống, vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra cự cãi từ đó làm ảnh hưởng đến tình cảm vợ chồng. Nhận thấy vợ chồng thật sự không còn tình cảm nên không thể tiếp tục cuộc sống vợ chồng được nữa nên ông H yêu cầu ly hôn với bà A.

Về con chung: Ông H và bà A có 01 con chung tên Nguyễn Tường V, giới

tính nữ, sinh ngày 04/3/2012, hiện con chung đang sống cùng ông H. Sau khi ly hôn, ông H yêu cầu nuôi con, chưa yêu cầu bà A cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Võ Thúy A vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ đã thể hiện trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại tòa án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đây là vụ án “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”, bị đơn có nơi cư trú trên địa bàn thị xã L (nay thuộc phường L) nên Tòa án nhân dân khu vực 12 – Cần Thơ giải quyết là đúng thẩm quyền theo Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn ông Nguyễn Minh H có yêu cầu giải quyết vắng mặt; Bị đơn bà Võ Thúy A đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông H và bà A tự nguyện tổ chức lễ cưới, đến ngày 31/5/2012 thì đăng ký kết hôn tại UBND xã T nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp.

Quá trình chung sống thời gian đầu cuộc sống ông bà hạnh phúc và nhưng dần về sau xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, cuộc sống chung không hạnh phúc. Ông H cương quyết ly hôn với bà A. Bà A không có ý kiến phản đối. Từ đó cho thấy, mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân giữa ông bà là trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của ông H.

[2.2] Về con chung: Ông H và bà A có 01 con chung tên Nguyễn Tường V, giới tính nữ, sinh ngày 04/3/2012, hiện con chung đang sống cùng ông H. Sau khi ly hôn, ông H yêu cầu nuôi con, điều này cũng phù hợp với nguyện vọng của con chung muốn sống chung với ông H. Do đó, để đảm bảo môi trường sống ổn định cho con chung, căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử thống nhất giao Nguyễn Tường V cho ông H tiếp tục nuôi dưỡng. Bà A chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung. Bà A có quyền nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự khai không có nên không đề cập giải quyết trong vụ án này.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp số tiền 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56; Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Minh H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Minh H và bà Võ Thúy A được ly hôn.

[3] Về con chung: Ông Nguyễn Minh H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Tường V, giới tính nữ, sinh ngày 04/3/2012. Bà Võ Thúy A chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung. Bà Võ Thúy A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự khai không có nên không đề cập giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn ông Nguyễn Minh H phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002896 ngày 18 tháng 6 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 12 – Cần Thơ). Ông Nguyễn Minh H đã nộp xong án phí.

[6] Ông Nguyễn Minh H, bà Võ Thúy A có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Cần Thơ;
- VKSND khu vực 12 – Cần Thơ;
- Phòng THADS khu vực 12 – Cần Thơ;
- UBND xã Tân Phước Hưng, TP. Cần Thơ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Thanh Quyền